TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 124/2025/DS-ST
Ngày: 25-6-2025.
"V/v tranh chấp về hợp đồng dân sự tín dụng, cầm cố tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thành Thơ.
2. Ông Nguyễn Phú Hữu.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Cao Thanh Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh.

Ngày 25/6/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 196/2025/TLST-DS ngày 21/3/2025, về việc "*Tranh chấp về hợp đồng dân sự - tín dụng, cầm cố tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 431/2025/QĐXXST-DS ngày 23/5/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 202/2025/QĐST-DS ngày 09/6/2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP K.

Trụ sở chính: Số A, đường PHT, phường VTV, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng: Ông Trần Ngọc M, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Ngọc M: Ông Lê Trung V, chức vụ: Giám Đốc Văn phòng đại diện Ngân hàng TMCP K tại Thành Phố Hồ Chí Minh (Theo quyết định ủy quyền số: 68/QĐ-NHKL ngày 09/07/2024 của Chủ tịch hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP K V/v Ủy quyền phê duyệt, thực hiện các thủ tục liên quan đến công tác xử lý nợ)

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Trung V: Ông Ngô Văn Q; chức vụ: Giám Đốc – Ngân hàng TMCP K - Chi Nhánh Đồng Tháp (Theo quyết định ủy quyền số 1935/QĐ-NHKL ngày 09/07/2024 của Giám Đốc Văn Phòng Đại Diện Ngân hàng TMCP K tại Thành Phố Hồ Chí Minh V/v ủy quyền phê duyệt,

thực hiện các thủ tục liên quan đến công tác xử lý nợ đối với khoản nợ trả góp ngày) Địa chỉ liên hệ: Số E, đường L, Phường B, thành Phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Ngô Văn Q: Ông Nguyễn Hữu N, sinh năm 1992. Chức danh: Nhóm trưởng cộng tác viên tín dụng, Tổ trả góp Chuyên viên xử lý nợ khu vực - Phòng xử lý nợ - Chi nhánh Đồng Tháp - Ngân hàng TMCP K (văn bản ủy quyền số 04/UQ-NHKL ngày 07/02/2025) Địa chỉ liên hệ: Số E, đường L, Phường B, thành Phố C, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Tổ A, Khóm B, Phường N (Khóm M, Phường K cũ), thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

(*Ông N có mặt tại phiên tòa; bà T vắng mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông Nguyễn Hữu N đại diện Ngân hàng TMCP K trình bày: Ngân hàng TMCP K – Chi nhánh Đồng Tháp (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) có cho bà Nguyễn Thị T vay tổng số tiền 15.000.000 đồng theo hợp đồng Tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số: EN00246/HĐTD-CC, biên bản thỏa thuận gửi giữ tài sản ngày 05/12/2023 được ký kết giữa đại diện Ngân hàng với bà Nguyễn Thị T, cụ thể như sau:

Hợp đồng EN00246/HĐTD-CC; số tiền vay: 15.000.000 đồng; mục đích vay: Buôn bán; thời hạn cho vay: 90 ngày; ngày giải ngân: 05/12/2023; lãi suất vay: 16%/năm; lãi suất nợ quá hạn: bằng 150% lãi suất vay tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; lãi suất lãi chậm trả: bằng 10%/năm; hình thức trả nợ: trả góp nợ gốc và lãi tiền vay hàng ngày từ ngày 06/12/2023 đến 04/03/2024.

Tài Sản Cầm cố bảo đảm nghĩa vụ trả nợ là: Xe máy 2 bánh; Nhãn hiệu HONDA (LEAD); Biển số đăng ký: 66P1-927.99; Số máy: JF79E0025567; Số khung: 7904HY007447; Màu sơn: Đỏ Đen; Chứng nhận đăng ký xe Mô tô, Xe máy số 076741; do CA Đồng Tháp cấp ngày 07/12/2017; do Bà Nguyễn Thị T đứng tên.

Trong quá trình vay vốn, bà Nguyễn Thị T liên tục vi phạm hợp đồng, không thanh toán nợ cho Ngân hàng khi đến hạn, Ngân hàng đã nhiều lần thông báo, nhắc nhở nhưng bà Nguyễn Thị T không thanh toán nợ cho Ngân hàng theo đúng như thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Tính đến ngày 05/12/2024, bà Nguyễn Thị T, đã thanh toán và còn nợ lại Ngân hàng tổng số tiền cụ thể là:

- Số tiền đã thanh toán cho ngân hàng là: Nợ gốc đã thanh toán là 7.500.000 đồng; tiền lãi phải trả đã thanh toán là 295.890 đồng; tổng cộng là 7.795.890 đồng (bảy triệu bảy trăm chín mươi lăm ngàn tám trăm chín mươi đồng).

- Số tiền còn lại chưa thanh toán cho ngân hàng là: Nợ gốc chưa thanh toán là 7.500.000 đồng; tiền lãi phải trả chưa thanh toán là 295.890 đồng; tiền lãi nợ quá hạn là 1.583.014 đồng; tiền lãi lãi chậm trả 26.022 đồng; tổng cộng là 9.404.926 đồng (chín triệu bốn trăm lẻ bốn ngàn chín trăm hai mươi sáu đồng).

Tại đơn khởi kiện, Ngân hàng yêu cầu như sau:

Công nhận Hợp đồng tín dụng kiêm Hợp đồng cầm cố số EN00246/HĐTD-CC ngày 05/12/2023.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K. Buộc bà Nguyễn Thị T phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 05/12/2024 là 9.404.926 đồng (Chín triệu bốn trăm lẻ bốn ngàn chín trăm hai mươi sáu đồng) bao gồm: Nợ gốc chưa thanh toán là 7.500.000 đồng, tiền lãi phải trả chưa thanh toán (16%/năm) từ ngày 20/01/2024 đến ngay 05/12/2024 là 295.890 đồng, tiền lãi nợ quá hạn (24%/năm) từ ngày 20/01/2024 đến ngay 05/12/2024 là 1.583.014 đồng, tiền lãi lãi chậm trả (10%/năm) từ ngày 20/01/2024 đến ngay 05/12/2024 là 26.022 đồng.

Yêu cầu bị đơn đóng tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc từ ngày 06/12/2024 theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng nêu trên cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng TMCP K yêu cầu bà Nguyễn Thị T trả nợ cho Ngân hàng tiền nợ gốc là 7.500.000 đồng; tiền nợ lãi tính đến ngày 25/6/2025 là 2.612.575 đồng, tổng cộng là 10.121.575 đồng và tiền lãi quá hạn phát sinh cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nợ vay cho Ngân hàng theo hợp đồng.

Yêu cầu công nhận hợp đồng cầm cố xe ngày 05/12/2023, bà T cầm cố và gửi giữ tại Ngân hàng, xe nhãn hiệu Xe máy 2 bánh; Nhãn hiệu HONDA (LEAD); Biển số đăng ký: 66P1-927.99; Số máy: JF79E0025567; Số khung: 7904HY007447; Màu sơn: Đỏ Đen; Chứng nhận đăng ký xe Mô tô, Xe máy số 076741; do CA Đồng Tháp cấp ngày 07/12/2017; do Nguyễn Thị T đứng tên.

Đối với bà T, Tòa án đã triệu tập hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà Nguyễn Thị T nhưng bà T vắng mặt không có lý do, đồng thời cũng không có văn bản trình bày ý kiến về nội dung vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP K và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hợp đồng dân sự tín dụng và cầm cố. Bị đơn bà Nguyễn Thị T có địa chỉ tại Phường N, thành phố C nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Bà Nguyễn Thị T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K yêu cầu bà Nguyễn Thị T trả nợ cho Ngân hàng TMCP K tiền nợ gốc là 7.500.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày 25/6/2025 là 2.612.575 đồng, tổng cộng là 10.121.575 đồng và tiền lãi quá hạn phát sinh cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nợ vay cho Ngân hàng theo hợp đồng.

Hội đồng xét xử căn cứ hợp đồng Công nhận Hợp đồng tín dụng kiêm Hợp đồng cầm cố số EN00246/HĐTD-CC ngày 05/12/2023 thì bà T ký hợp đồng vay vốn với Ngân hàng TMCP K vay số tiền 15.000.000 đồng; Mục đích vay: Buôn bán; Thời hạn cho vay: 90 ngày; ngày giải ngân: 05/12/2023; lãi suất vay: 16%/năm; lãi suất nợ quá hạn: bằng 150% lãi suất vay tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; lãi suất lãi chậm trả: bằng 10%/năm; hình thức trả nợ: trả góp nợ gốc và lãi tiền vay hàng ngày từ ngày 06/12/2023 đến 04/03/2024.

Trong quá trình vay vốn, bà Nguyễn Thị T đã thanh toán nợ cho Ngân hàng được số tiền gốc là 7.500.000 đồng đến ngày 20/01/2024 thì ngưng không tiếp tục thanh toán nợ theo hợp đồng; liên tục vi phạm hợp đồng, không thanh toán nợ cho Ngân hàng khi đến hạn, Ngân hàng đã nhiều lần thông báo, nhắc nhở nhưng bà Nguyễn Thị T không thanh toán nợ cho Ngân hàng theo đúng như thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký kết. Tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm, bà Nguyễn Thị T, còn nợ lại Ngân hàng tổng số tiền nợ gốc là 7.500.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày 25/6/2025 là 2.612.575 đồng (bao gồm lãi quá hạn và lãi chậm trả), tổng cộng là 10.121.575 đồng. Số tiền vay trên, Tòa án đã thông báo cho bà T biết; đồng thời có thông báo công khai chứng cứ cho bà T nhưng bà T không có ý kiến về nội dung vụ án và vắng mặt tại Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án. Như vậy, bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, vi phạm các cam kết

trong hợp đồng tín dụng, là người có lỗi trong việc thực hiện hợp đồng tín dụng. Do đó, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là có căn cứ, phù hợp với hợp đồng, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với Tài Sản Cầm cố bảo đảm nghĩa vụ trả nợ là: Xe máy 2 bánh; Nhãn hiệu HONDA (LEAD); Biển số đăng ký: 66P1-927.99; Số máy: JF79E0025567; Số khung: 7904HY007447; Màu sơn: Đỏ Đen; Chứng nhận đăng ký xe Mô tô, Xe máy số 076741; do CA Đồng Tháp cấp ngày 07/12/2017; do Bà Nguyễn Thị T đứng tên. Tại phiên tòa, Ngân hàng yêu cầu công nhận Hợp đồng tín dụng kiêm Hợp đồng cầm cố số EN00246/HĐTD-CC ngày 05/12/2023. Hội đồng xét xử xét thấy hợp đồng trên được nguyên đơn và bị đơn thừa nhận, phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận.

[4] Án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K nên bà T phải có trách nhiệm chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ngân hàng TMCP K được nhận lại tiền tạm ứng án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự; các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự; Điều 91, 95 Luật tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K.

Công nhận Hợp đồng tín dụng kiêm Hợp đồng cầm cố số EN00246/HĐTD-CC ngày 05/12/2023 giữa Ngân hàng TMCP K ký kết với bà Nguyễn Thị T.

Buộc bà Nguyễn Thị T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP K số tiền vốn vay là 7.500.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày 25/6/2025 là 2.612.575 đồng, tổng cộng là 10.121.575 đồng.

Bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ tiếp tục chịu lãi theo Hợp đồng tín dụng kiêm Hợp đồng cầm cố số EN00246/HĐTD-CC ngày 05/12/2023 kể từ ngày 26/6/2025 đến khi khi thanh toán hết nợ.

Trường hợp bà T không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản cầm cố để thu hồi toàn bộ nợ vay là Xe máy 2 bánh; Nhãn hiệu HONDA (LEAD); Biển số đăng ký: 66P1-927.99; Số máy: JF79E0025567; Số khung: 7904HY007447; Màu sơn: Đỏ Đen; Chứng nhận đăng ký xe Mô tô, Xe máy số 076741; do CA Đồng Tháp cấp ngày 07/12/2017; do bà Nguyễn Thị T đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe.

Án phí: Bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 506.000 đồng.

Ngân hàng TMCP K được nhận lại tiền tạm ứng án phí dân sự là 600.000 đồng theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0003324 ngày 20/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 - Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND TP. Cao Lãnh;
- Chi cục THADS TPCL;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Cẩm Trinh